

Tiêu Chuẩn Ngữ Văn – Lớp 5 (5th Grade)

Hỗ Trợ Học Phụ Huynh & Giáo Viên

ĐỌC

1.0 Phân Tích Từ, Lưu Loát, và Phát Triển Từ Vựng theo Hệ Thống

Nhận biết Từ

1.1 Đọc lớn tiếng bài văn miêu tả và tường thuật một cách lưu loát và chính xác với nhịp độ, ngữ điệu và cách diễn tả thích hợp.

Từ vựng và sự phát triển quan niệm

1.2 Dùng từ gốc để xác định nghĩa của những từ chưa biết.

1.3 Hiểu và giải thích một cách lưu loát từ đồng nghĩa, từ phản nghĩa, và từ viết giống nhau nhưng khác nghĩa.

1.4 Biết sự trừu tượng, gốc của từ, và tiếp đầu ngữ bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp và La Tinh và dùng kiến thức này để phân tích nghĩa của những từ phức tạp (ví dụ: gây tranh cãi).

1.5 Hiểu và giải thích sự bóng bẩy và phép ẩn dụ trong việc dùng từ theo văn cảnh.

2.0 Đọc Hiểu (Tập trung vào Tài Liệu Thông Tin)

Đặc Trưng Cấu Trúc của Tài Liệu Thông Tin

2.1 Hiểu đặc trưng bài văn như thế nào (ví dụ: khổ, tạo hình, tạo cảnh, biểu đồ, sự minh họa, sơ đồ, bản đồ) đưa ra thông tin hữu dụng và có ích.

2.2 Phân tích bài văn được tổ chức theo trình tự sắp xếp thời gian.

Hiểu và phân tích bài văn thích hợp theo mức độ lớp

2.3 Nhận ra ý chính và các khái niệm trình bày trong bài văn, xác định và đánh giá chứng cứ để ủng hộ cho các ý tưởng đó.

2.4 Chỉ ra hệ quả, kết luận, hay sự tổng quát hóa về bài văn và hỗ trợ chúng với các chứng cứ bằng văn bản và kiến thức có trước.

Phê Bình bằng sự Giải Thích

2.5 Phân biệt những sự kiện, hỗ trợ hệ quả, và các ý kiến trong bài văn.

3.0 Trả Lời Văn Phong và Phân Tích

Những nét cấu trúc văn chương

3.1 Nhận diện và phân tích các đặc trưng của thơ, kịch, bài văn tả chân và hư cấu và giải thích sự thích hợp của các hình thức văn chương được chọn bởi tác giả cho một mục đích cụ thể.

Phân tích bài văn tường thuật thích hợp theo trình độ lớp

3.2 Nhận diện vấn đề chính hay tương phản của cốt truyện và giải thích nó được giải quyết như thế nào.

3.3 Tương phản những hành động, động lực (ví dụ: sự trung thành, tính ích kỷ, sự ý thức), và vẻ ngoài của tính cách trong khi viết tiểu thuyết và thảo luận sự quan trọng của sự tương phản trong cốt truyện hay chủ đề.

3.4 Hiểu rằng chủ đề thường nhắc tới nghĩa hay vấn đề đạo đức của một sự lựa chọn và nhận ra các chủ đề (phải chăng nó chỉ ra hay phát biểu trực tiếp) trong cùng một công việc.

3.5 Mô tả chức năng và hiệu quả của các phép tu từ trong văn chương thông thường (ví dụ: sự tương tượng, ẩn dụ và hình tượng hoá).

Phê Bình Văn Học

3.6 Đánh giá nghĩa phần nguyên bản và biểu tượng được tìm thấy trong truyện thần thoại và truyền thuyết bằng cách dùng bài văn từ các nền văn hoá và thời đại khác nhau.

3.7 Đánh giá việc sử dụng các kỹ thuật khác nhau của tác giả (ví dụ: những đặc trưng hấp dẫn trong một quyển sách tranh, tính hợp lý và khả năng đáng tin cậy của cốt truyện và bối cảnh, sử dụng từ ngữ bóng bẩy) để gây ảnh hưởng đến nhận thức của người đọc.

VIẾT

1.0 Phương Pháp Viết

Tổ chức và Tập Trung

1.1 Sáng tạo các bài luận văn tường thuật có nhiều đoạn văn:

a. Xây dựng và phát triển một tình huống hay cốt truyện.

b. Mô tả bối cảnh.

c. Trình bày một kết cục.

1.2 Sáng tạo các bài văn miêu tả có nhiều đoạn văn:

a. Xây dựng một chủ đề, các ý quan trọng, hay sự kiện theo trật tự thời gian và liên tục.

b. Cung cấp các chi tiết và diễn tả sự chuyển tiếp ý tưởng của một đoạn văn tới một đoạn văn khác một cách mạch lạc.

c. Đưa ra một đoạn văn kết cục nhằm tóm tắt các ý và các chi tiết quan trọng.

Nghiên Cứu và Kỹ Thuật

1.3 Sử dụng các đặc trưng có tổ chức của các bài văn được in ra (ví dụ: dẫn chứng, ghi chú, tham khảo thư mục) để phân bổ các thông tin liên quan.

1.4 Tạo ra các tài liệu đơn giản bằng việc dùng phương tiện truyền thông điện tử và triển khai đặc trưng có tổ chức (ví dụ: mật khẩu, thăm nhập và lấy ra các dữ kiện, tìm từ, tự điển, kiểm tra đánh vần).

1.5 Sử dụng từ điển để nhận diện từ cần chọn để thay thế và nghĩa của nó.

Sự Đánh Giá và Duyệt Xét

1.6 Duyệt lại các bản thảo để cải tiến nghĩa và tập trung viết bằng cách thêm vào, bỏ bớt, củng cố, gan lọc, và sắp xếp lại các từ ngữ và câu.

2.0 Áp Dụng Viết (Thể Loại và các Đặc Tính)

Vietnamese/MOC/Language Arts Standards-5th grade/TD/TV

2.1 Viết văn tường thuật:

a. Xây dựng một cốt truyện, quan điểm, bối cảnh và sự mâu thuẫn.

b. Chỉ ra, thay vì nói, những sự kiện của câu chuyện.

2.2 Viết văn trả lời:

a. Diễn tả sự hiểu biết cách viết một bài văn.

b. Hỗ trợ những biện chứng qua việc tham khảo bài văn và các kiến thức có trước.

c. Phát triển các lời giải thích thể hiện việc đọc và hiểu cẩn thận.

2.3 Viết các báo cáo nghiên cứu về các ý tưởng quan trọng, ấn phẩm, hay các sự kiện bằng việc dùng các hướng dẫn theo sau:

a. Đóng khung các câu hỏi điều tra trực tiếp.

b. Xây dựng một ý tưởng hay chủ đề đang kiểm soát.

c. Phát triển chủ đề bằng các sự kiện, chi tiết, các ví dụ, và các lời giải thích đơn giản.

2.4 Viết các lá thư hay các bài bình luận mang tính thuyết phục:

a. Phát biểu quan điểm rõ ràng trong việc ủng hộ một lời đề nghị.

b. Ủng hộ quan điểm với chứng cứ liên quan.

c. Đi theo một lối tổ chức đơn giản.

d. Viết theo những quan tâm của người đọc.

NHỮNG QUY ƯỚC ANH NGỮ VIẾT VÀ NÓI

1.0 Những Quy Ước Anh Ngữ Viết và Nói

Cấu Trúc Câu

1.1 Nhận diện và dùng chính xác các nhóm giới từ, đồng vị ngữ, các mệnh đề chính và phụ; dùng sự chuyển tiếp và kết nối để nối ý lại với nhau.

Ngữ Pháp

1.2 Nhận diện và dùng đúng các động từ thường sử dụng không đúng (ví dụ: *lie/ lay, sit/ set, rise/ raise*), các bổ ngữ, và đại từ.

Dấu Chấm câu

1.3 Dùng dấu hai chấm để tách giờ và phút, và để giới thiệu một danh sách; dùng dấu ngoặc kép bao quanh các chữ chính xác của người phát biểu và các tựa đề của thơ ca, các câu chuyện ngắn, và văn bản...

Chữ Viết Hoa

1.4 Sử dụng chữ viết hoa chính xác.

Đánh Vần

1.5 Đánh vần các từ gốc, các tiếp vĩ ngữ, tiếp đầu ngữ, sự rút gọn, và cấu trúc vần một cách chính xác.

NGHE VÀ NÓI

1.0 Các Phương Pháp Nghe và Nói

Khả năng Hiểu

1.1 Hỏi các câu hỏi để tìm tin tức chưa được thảo luận.

1.2 Giải thích tin tức bằng lời và không bằng lời của người phát biểu, mục đích, và các nhận thức.

1.3 Suy đoán và đưa ra các kết luận căn cứ trên báo cáo miệng.

Tổ Chức và Giao Tiếp bằng Lời

1.4 Chọn trọng tâm, cấu trúc tổ chức, và quan điểm cho phần trình bày miệng.

1.5 Làm rõ và ủng hộ các ý tưởng được nói đến bằng chứng cứ và các ví dụ.

1.6 Lôi cuốn khán giả với những chứng cứ bằng lời thích hợp, diễn tả bằng nét mặt, và điệu bộ.

Phân Tích và Đánh Giá những Giao Tiếp bằng Lời và Thông Tin Đại Chúng.

1.7 Nhận diện, phân tích, và phê bình các kỹ thuật mang tính thuyết phục (ví dụ: lời hứa, sự thách thức, sự tăng bốc, sự hấp dẫn, và sự phổ biến); nhận ra điều làm tương hợp lý được dùng trong phần trình bày miệng và những tin tức thông tin đại chúng.

1.8 Phân tích thông tin đại chúng như các nguồn tin tức, sự giải trí, sự thuyết phục, giải thích các sự kiện, và trao đổi văn hóa.

2.0 Áp Dụng Nói (Thể Loại và Đặc Tính)

2.1 Trình bày văn tường thuật:

a. Xây dựng một tình huống, cốt truyện, quan điểm, và bối cảnh với các từ và nhóm từ mô tả.

b. Chỉ ra, thay vì nói, cho người nghe điều gì xảy ra.

2.2 Trình bày nhiều thông tin về ý tưởng quan trọng, vấn đề đang xảy ra, hay sự kiện bằng các phương tiện theo sau:

a. Đóng khung các câu hỏi để trực tiếp điều tra.

b. Xây dựng một ý tưởng hay chủ đề đang kiểm soát.

c. Phát triển chủ đề bằng những sự kiện đơn giản, các chi tiết, ví dụ, và các lời giải thích.

2.3 Đưa ra các câu trả lời bằng miệng về văn học:

a. Tóm tắt các sự kiện và các chi tiết quan trọng.

b. Đọc rõ ràng với sự hiểu biết nhiều ý tưởng hay hình ảnh được trao đổi bởi cách hành văn.

c. Dùng các ví dụ hay các chứng cứ có tổ chức cho việc hỗ trợ các kết luận.